

Số: 1353/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 07 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 96/TTr-SVHTTDL ngày 31 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông. (Có Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính



của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC (Đ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Quyết định số 1353 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH						
<i>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Nông – Số 98, đường 23/3, Phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</i>						
1	1.001376 Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	1. Thành phần hồ sơ: 1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo Mẫu số 1a tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP. 2) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ - Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 61/2024/NĐ-CP), gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến đơn vị nơi cá nhân đó công tác. - Cá nhân quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP, gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số	Không quy định	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung về thành phần hồ sơ; trình tự thực hiện; cách thức thực hiện căn cứ pháp lý; thời gian giải quyết; đối tượng

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3) Bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP (nếu có).</p> <p>4) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có)</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>61/2024/NĐ-CP đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đã nghỉ hưu, gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến đơn vị nơi cá nhân đó công tác trước khi nghỉ hưu hoặc đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đến cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận.</p> <p>Bước 3: Thành lập Hội đồng</p> <p>1. Hội đồng cấp cơ sở tại các đơn vị, bao gồm các đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh, Đài Phát thanh - Truyền hình; Nhà hát, Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp; học viện, trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật, đơn vị điện ảnh có chức năng nghiên cứu, đào tạo, sáng tạo văn hóa,</p>			<p>thực hiện TTHC; Kết quả thực hiện TTHC; Tên mẫu đơn, tờ khai; Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</p>

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>nghệ thuật thuộc tỉnh) (thành lập theo quy định tại khoản 1, Điều 10, Chương III Nghị định số 61/2024/NĐ-CP) để xét hồ sơ cho cá nhân (đang công tác hoặc đã nghỉ hưu) quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.</p> <p>2. Hội đồng cấp cơ sở tại Sở Văn hóa và Thể thao Du lịch (thành lập theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Chương III, Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024) để xét hồ sơ cho các cá nhân quy định tại các điểm b, d và đ và cá nhân (đã nghỉ hưu) quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.</p> <p>* Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp cơ sở như sau:</p> <p>+ Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân theo thời gian quy định để lấy ý kiến của Nhân dân.</p> <p>+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của</p>			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của của đơn vị.</p> <p>+ Tổ chức họp xem xét, thảo luận đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.</p> <p>+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành</p>			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp cơ sở nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”</p> <p>3. Hội đồng cấp tỉnh (thành lập theo quy định tại khoản 2, Điều 11, Chương III, Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024):</p> <p>* Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp tỉnh như sau:</p> <p>+ Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc báo địa phương trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở để lấy ý kiến của Nhân dân.</p> <p>+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh</p>			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” trên cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc báo địa phương.</p> <p>+ Tô chức họp xét xem, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng cấp cơ sở báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng cấp tỉnh về hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng và gửi Thông báo kết quả xét tặng về Hội đồng cấp cơ sở.</p> <p>+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng cấp cơ sở.</p> <p>+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi</p>			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>ơ quan thường trực Hội đồng cấp Nhà nước (thông qua Vụ Thi đua, Khen thưởng - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 70 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày. 			
2	<p>1.001376</p> <p>Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo Mẫu số 1b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ</p> <p>- Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 61/2024/NĐ-CP), gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến đơn vị nơi cá nhân đó công tác.</p>	Không quy định	<p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.</p> <p>- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”</p>	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung về thành phần hồ sơ; trình tự thực hiện; cách thức thực hiện

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.</p> <p>3) Bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP (nếu có).</p> <p>4) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử) các quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>- Cá nhân quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP, gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đã nghỉ hưu, gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP đến đơn vị nơi cá nhân đó công tác trước khi nghỉ hưu hoặc đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đến cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận.</p> <p>Bước 3: Thành lập Hội đồng</p> <p>1. Hội đồng cấp cơ sở tại các đơn vị, bao gồm các đơn vị: Sở Văn hóa, Thể</p>			<p>căn cứ pháp lý; thời gian giải quyết; đối tượng thực hiện TTHC; Kết quả thực hiện TTHC; Tên mẫu đơn, tờ khai; Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</p>



TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>thao và Du lịch, Đài Phát thanh, Đài Phát thanh - Truyền hình; Nhà hát, Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp; học viện, trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật, đơn vị điện ảnh có chức năng nghiên cứu, đào tạo, sáng tạo văn hóa, nghệ thuật thuộc tỉnh) (thành lập theo quy định tại khoản 1, Điều 10, Chương III Nghị định số 61/2024/NĐ-CP) để xét hồ sơ cho cá nhân (đang công tác hoặc đã nghỉ hưu) quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.</p> <p>2. Hội đồng cấp cơ sở tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thành lập theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Chương III, Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024) để xét hồ sơ cho các cá nhân quy định tại các điểm b, d và đ và cá nhân (đã nghỉ hưu) quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.</p> <p>* Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>từ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân theo thời gian quy định để lấy ý kiến của Nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của của đơn vị. - Tổ chức họp xem xét, thảo luận đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ. - Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”. - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng. 			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>- Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh.</p> <p>- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp cơ sở nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>3. Hội đồng cấp tỉnh (thành lập theo quy định tại khoản 2, Điều 11, Chương III, Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024):</p> <p>* Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp tỉnh như sau:</p> <p>- Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc báo địa phương trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn</p>			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở để lấy ý kiến của Nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc báo địa phương. - Tô chức họp xét xem, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng cấp cơ sở báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng cấp tỉnh về hồ sơ. - Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng và gửi Thông báo kết quả xét tặng về Hội đồng cấp cơ sở. - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng cấp cơ sở. - Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp Nhà nước (thông qua Vụ Thi đua, Khen thưởng - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 70 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày. 			

Tổng số: 02 TTHC được sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG
THUỘC THẨM QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số 1353 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 1 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

1. Tên thủ tục hành chính: 1.001376 Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương).

- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Trung tâm Phục vụ HCC	Công chức, viên chức	1. Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định; viết Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ. 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định. 4. Hồ sơ hợp lệ chuyển hồ sơ qua cơ quan chuyên môn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	4 giờ
B2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Duyệt hồ sơ, xử lý cho chuyên viên được phân công nhiệm vụ tham mưu.	8 giờ
		Chuyên viên	- Kiểm tra thông tin trên tài liệu, hồ sơ điện tử do Bộ phận Một cửa chuyển đến (bản scan hoặc bản sao chụp). - Xử lý hồ sơ, hồ sơ đảm bảo theo đúng quy định thì xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC trình Lãnh đạo - Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
			- Tham mưu thành lập Hội đồng cấp tỉnh. + Thông báo công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” trên trang thông tin tỉnh hoặc báo địa phương.	80 giờ
			+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân (nếu có)	120 giờ
			+ Tổ chức họp xét, thảo luận đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định Điều 7 Nghị định số 61/22024/NĐ-CP .	80 giờ
			+ Thông báo kết quả xét tặng đến Hội đồng cấp cơ sở. + Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị (nếu có).	48 giờ
			+ Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”. Soạn thảo Tờ trình trình UBND tỉnh xem xét về kết quả xét tặng; dự thảo văn bản UBND tỉnh trình cơ quan thường trực Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước (thông qua Vụ Thi đua, Khen thưởng - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xem xét phê duyệt, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo phê duyệt	80 giờ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Xem xét hồ sơ, văn bản - Trình Lãnh đạo Sở	8 giờ
		Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Phê duyệt hồ sơ, văn bản. - Chuyển Văn thư.	8 giờ
		Văn thư Sở	- Đóng dấu (nếu có). - Chuyển hồ sơ, văn bản đến UBND tỉnh	4 giờ
B3	Văn phòng	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo Văn xã	Xem xét, duyệt toàn bộ hồ sơ, chuyển hồ sơ cho chuyên viên tham mưu xử lý.	8 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng Khoa giáo văn xã	- Tiếp nhận, kiểm tra toàn bộ hồ sơ, tài liệu - Xây dựng dự thảo văn bản, Tờ trình trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC điện tử trình lãnh đạo phòng phê duyệt (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên nhập phiếu bổ sung hồ sơ/văn bản đề nghị làm rõ. Hồ sơ ở trạng thái chờ bổ sung)	72 giờ
		Lãnh đạo Phòng Khoa giáo Văn xã	Xem xét nội dung văn bản, dự thảo Tờ trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ) trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, thẩm định.	8 giờ
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm định nội dung Tờ trình, dự thảo văn bản (kèm theo toàn bộ hồ sơ), ký nháy và trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	8 giờ
		Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	- Xem xét, ký duyệt hồ sơ, văn bản gửi đến Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước (thông qua Vụ Thi đua, Khen thưởng - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) kèm theo hồ sơ gốc.	12 giờ
		Văn thư	Đóng dấu, phát hành văn bản gửi Bộ VHTTĐ (kèm theo hồ sơ gốc)	8 giờ
B4	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Sau khi nhận kết quả từ Bộ VHTTDL thì chuyển trả kết quả Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	4 giờ
B4	Trung tâm Phục vụ HCC	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức và cá nhân	

2. Tên thủ tục hành chính: 1.001376 Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Trung tâm Phục vụ HCC	Công chức, viên chức	<ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định; viết Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Hồ sơ hợp lệ chuyển hồ sơ qua cơ quan chuyên môn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	4 giờ
B2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Duyệt hồ sơ, xử lý cho chuyên viên được phân công nhiệm vụ tham mưu.	8 giờ
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thông tin trên tài liệu, hồ sơ điện tử do Bộ phận Một cửa chuyển đến (bản scan hoặc bản sao chụp). Xử lý hồ sơ, hồ sơ đảm bảo theo đúng quy định thì xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Tham mưu thành lập Hội đồng cấp tỉnh. 	120 giờ
			+ Thông báo công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên trang thông tin tỉnh hoặc báo địa phương.	80 giờ
			+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân (nếu có)	120 giờ



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
			+ Tổ chức họp xét, thảo luận đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định Điều 7 Nghị định số 61/22024/NĐ-CP .	80 giờ
			+ Thông báo kết quả xét tặng đến Hội đồng cấp cơ sở. + Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị (nếu có). + Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú. Soạn thảo Tờ trình trình UBND tỉnh xem xét về kết quả xét tặng; dự thảo văn bản UBND tỉnh trình cơ quan thường trực Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước (thông qua Vụ Thi đua, Khen thưởng - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xem xét phê duyệt, thẩm định hồ sơ. - Trình lãnh đạo phê duyệt	48 giờ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Xem xét hồ sơ, văn bản - Trình Lãnh đạo Sở	8 giờ
		Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Phê duyệt hồ sơ, văn bản. - Chuyển Văn thư.	8 giờ
		Văn thư	- Đóng dấu (nếu có). - Chuyển hồ sơ, văn bản đến UBND tỉnh	4 giờ
B3	Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo Văn xã	Xem xét, duyệt toàn bộ hồ sơ, chuyển hồ sơ cho chuyên viên tham mưu xử lý.	8 giờ
		Chuyên viên Phòng Khoa giáo văn xã	- Tiếp nhận, kiểm tra toàn bộ hồ sơ, tài liệu - Xây dựng dự thảo văn bản, Tờ trình trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC điện tử trình lãnh đạo phòng phê duyệt (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên nhập phiếu bổ sung hồ sơ/văn bản đề nghị làm rõ. Hồ sơ ở trạng thái chờ bổ sung)	72 giờ
		Lãnh đạo Phòng Khoa giáo Văn xã	Xem xét nội dung văn bản, dự thảo Tờ trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ) trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, thẩm định.	8 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm định nội dung Tờ trình, dự thảo văn bản (kèm theo toàn bộ hồ sơ), ký nháy và trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	8 giờ
		Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	- Xem xét, ký duyệt hồ sơ, văn bản gửi đến Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước (thông qua Vụ Thi đua, Khen thưởng - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) kèm theo hồ sơ gốc.	12 giờ
		Văn thư	Đóng dấu, phát hành văn bản gửi Bộ VHTTĐ (kèm theo hồ sơ gốc)	8 giờ
B4	Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	Sau khi nhận kết quả từ Bộ VHTTDL thì chuyển trả kết quả Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	4 giờ
B5	Trung tâm Phục vụ HCC	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức và cá nhân	